

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 14-8-2025  
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Bà Hoàng Thị Trang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Nam, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk)

**\* Bị đơn :** Ông Trần Văn S, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương trình B:*

Bà Nguyễn Thị P (nguyên đơn) và ông Trần Văn S (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 18/6/2012. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống với nhau tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc do không tìm được tiếng nói chung, hiện nay nguyên đơn và bị đơn đã ly thân. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Hải P1, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 07/01/2018. Bà Nguyễn Thị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn S sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao các cháu Trần Hải P1, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 07/01/2018 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Trần Văn S có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk). Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt tất cả đương sự là đúng với quy

định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/6/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, bị đơn và nguyên đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Trần Văn S.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Hải P1, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 07/01/2018, hiện các cháu đang ở chung với bà Nguyễn Thị P. Bà Nguyễn Thị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi thành niên. Xét nguyện vọng của các cháu Trần Hải P1 và Trần Đại N đều muốn tiếp tục được sống chung với mẹ nên cần tiếp tục giao cháu cháu các cháu Trần Hải P1, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 07/01/2018 cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Trần Văn S.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Hải P1, sinh ngày 15/01/2013 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 07/01/2018 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể

quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 6974 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đắk Lắk). Ông Trần Văn S không phải chịu tiền án phí.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 - Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Quốc Định**